

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09/12/2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1) Ông Nguyễn Văn Hoàn;
- 2) Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 182/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114 ngày 18/11/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Thị Tr, sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT: Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Th; tạm trú: khu phố Nh, phường D, thành phố D, tỉnh B, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Duy H, sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT: Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Th; tạm trú: khu phố Nh, phường D, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Quách Thị Tr trình bày:

Chị Tr và anh H tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Th theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 ngày 11/5/2006. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng

thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị Tr đã nhiều lần gửi đơn ra Tòa nhưng rút đơn cho anh H cơ hội thay đổi. Nay chị Tr nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị D, sinh ngày 22/4/2007 và Lê Duy H, sinh ngày 18/7/2013. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị Tr không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng anh H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Tr khởi kiện anh H yêu cầu được ly hôn, anh H hiện đang trú tại phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh H được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt, chị Tr có đơn xin xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt chị Tr và anh H theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Tr và anh H tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Th theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 ngày 11/5/2006, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Quá trình tố tụng chị Tr xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, coi như từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr.

Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị Tr anh H kéo dài, chị Tr đã từng nộp đơn ly hôn nhưng sau đó rút về để anh H có cơ hội thay đổi. Nay chị Tr thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tiếp tục nộp đơn ly hôn. Như vậy, hôn nhân giữa chị Tr và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tr được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị D, sinh ngày 22/4/2007 và Lê Duy H, sinh ngày 18/7/2013, chị Tr yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham dự phiên tòa. Như vậy, anh H đã từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình. Bản thân chị Tr xác định buôn bán có thu nhập ổn định, có đủ khả năng nuôi dạy các con. Mặt khác, cháu D và cháu H đều có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, việc giao hai con cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Quách Thị Tr đối với bị đơn anh Lê Duy H về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Về hôn nhân: Chị Quách Thị Tr được ly hôn với anh Lê Duy H.

- Về con chung: Giao 02 con Lê Thị D, sinh ngày 22/4/2007 và Lê Duy H, sinh ngày 18/7/2013 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Tr và anh H có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt

của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Quách Thị Tr phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0049520 ngày 22/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Thư